

Bản án số: 91/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21/02/2022

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vương Vĩ Bửu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Phương Tín.
2. Bà Quách Thị Bích Nga.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Vương Thanh N – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa:*

Bà Lê Thị Mỹ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022 tại Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 70/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 và Thông báo số 10/TB-TA ngày 18/01/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà ĐTMH - Sinh năm 1982.

Địa chỉ: xx đường yy, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn yêu cầu vắng mặt).

Bi đơn: Ông LBK - Sinh năm 1982.

Địa chỉ: xx đường yy, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Tại Đơn khởi kiện và các Biên bản lời khai lập tại Tòa án, nguyên đơn là bà ĐTMH trình bày như sau:

BàH và ông LBK kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số xx, quyển số 01/2010 ngày xx/yy/2010 do Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cuộc sống vợ chồng giữa bàH và ông K trong những năm gần đây không có hạnh phúc, luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã xung đột với nhau, bàH và ông K đã không còn chung sống với nhau hai năm nay. Hiện giờ tình cảm giữa bàH và ông K không còn, không thể hàn gắn với nhau được nên bàH yêu cầu ly hôn với ông K để hai bên không còn bị ràng buộc về mặt pháp lý.

\* Về con chung: BàH và ông K có 02 con chung là trẻ LBKh, nam, sinh ngày 24/4/2012 và trẻ LĐBN, nữ, sinh ngày 19/9/2018. Khi ly hôn, bàH yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

\* Về tài sản chung: BàH khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về nợ chung: BàH khai không có.

2. Bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê BáH không đến Tòa án và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của bàH.

3. Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án nhân dân Quận 11 triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến như sau:

a) Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Thẩm phán chưa đảm bảo đúng thời hạn tổng đạt thông báo thụ lý cho bị đơn, chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử và thời hạn gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát theo đúng quy định pháp luật.

b) Về nội dung vụ án:

- Yêu cầu ly hôn của bà ĐTMH đối với ông LBK là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: BàH yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là trẻ LBKh, nam, sinh ngày 24/4/2012 và trẻ LĐBN, nữ, sinh ngày 19/9/2018 là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của bàH về việc không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà ĐTMH khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông LBK, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, ông LBK có nơi cư trú tại Quận 11 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

## 2. Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn:

Nguyên đơn là bà ĐTMH có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn là ông LBK đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

## 3. Về yêu cầu của đương sự:

### a) Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

#### \* Về quan hệ hôn nhân:

Bà ĐTMH và ông LBK đăng ký kết hôn năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống, giữa bàH và ông K phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng không còn, hiện nay bàH và ông K đã không còn chung sống với nhau. Xét thấy, những mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa bàH và ông K là không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được, việc kéo dài quan hệ hôn nhân này không còn ý nghĩa và không mang lại hạnh phúc cho hai bên. Do đó, việc bàH yêu cầu ly hôn với ông K là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bàH.

#### \* Về con chung:

BàH yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là trẻ LBKh, nam, sinh ngày 24/4/2012 và trẻ LDBN, nữ, sinh ngày 19/9/2018.

Theo bàH trình bày, hiện nay bàH đang là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho hai con, các con đang có cuộc sống và học tập ổn định. Căn cứ Biên bản ghi nhận nguyện vọng của trẻ LBKh ngày 07/7/2021 tại Tòa án nhân dân Quận 11, trẻKh nêu nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn thì muốn được sống với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bàH yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu này của bàH. Ghi nhận sự tự nguyện của bàH về việc không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

#### \* Về tài sản chung và nợ chung:

BàH khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

### b) Đối với bị đơn:

Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường 11, Quận 11: Đương sự LBK, sinh năm 1982 có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại địa chỉ: 19/40/6 đường Bình Thới, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp.

(...) Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó ...”

Trong quá trình giải quyết vụ án này, ông K đã không đến Tòa án để cung cấp lời khai và yêu cầu của mình. Đồng thời, ông K cũng không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án nên xem như ông K đã từ chối quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập cho và các văn bản tố tụng cho ông K tại các buổi lấy lời khai, các phiên hòa giải và trong các phiên tòa xét xử nhưng ông K đều vắng mặt, điều đó chứng tỏ ông K không có thiện chí muốn tiếp tục chung sống với bàH và chấp nhận ly hôn với bàH.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: BàH phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

5. Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã nêu các vấn đề về việc tuân theo thủ tục tố tụng như: Thẩm phán chưa đảm bảo đúng thời hạn tổng đạt thông báo thụ lý cho bị đơn, chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử và thời hạn gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát theo đúng quy định pháp luật: Xét thấy, các vấn đề nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 là chính xác, Thẩm phán ghi nhận và sẽ khắc phục.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà ĐTMH. Bà ĐTMH được ly hôn với ông LBK.

Giấy chứng nhận kết hôn số xx, quyền số 01/2010 ngày xx/yy/2010 do Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Bà ĐTMH được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là trẻ LBKh, nam, sinh ngày 24/4/2012 và trẻ LĐBN, nữ, sinh ngày 19/9/2018. Ghi nhận sự tự nguyện của bàH không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Ông K được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà ĐTMH chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000

đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bàH đã nộp theo Biên lai thu số AA/9/0052728 ngày 01/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Về quyền kháng cáo: Bà ĐTMH và ông LBK vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.11;
- CCTHADS Quận 11;
- UBND P. 11, Q.11;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vương Vĩ Bửu**